

Số: **1303** /BLĐTBXH-VBĐG
V/v hướng dẫn triển khai công tác
bình đẳng giới năm 2024

Hà Nội, ngày **29** tháng 3 năm 2024

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể.

Nhằm thực hiện có hiệu quả các quy định pháp luật về bình đẳng giới, mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới và các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện công tác bình đẳng giới tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là bộ, ngành, địa phương) căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và điều kiện thực tiễn tại địa phương, đơn vị tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 như sau:

1. Tổ chức triển khai thi hành Luật Bình đẳng giới và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện Luật¹. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong quản lý nhà nước về bình đẳng giới; phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về bình đẳng giới và các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới.

2. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới trên các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Thực hiện lồng ghép giới trong xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của bộ, ngành, địa phương.

3. Triển khai Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030

Song song với việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chung trong Chiến lược, bộ, ngành, địa phương cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ: Các bộ đã được phân công trách nhiệm cụ thể trong Chiến lược chủ động tổ chức thực hiện các nội dung được phân công, theo dõi, thống kê, báo cáo các chỉ tiêu, mục tiêu do cơ quan mình chủ trì thực hiện, dự báo khả năng đạt được các chỉ tiêu, mục tiêu để kịp thời ban hành các giải pháp tổ chức thực hiện phù hợp. Các tỉnh,

¹ Nghị định 70/2008/NĐ-CP ngày 04/6/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bình đẳng giới; Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/05/2009 của Chính phủ; Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới.

thành phố trực thuộc trung ương trên cơ sở Kế hoạch thực hiện Chiến lược đã ban hành theo giai đoạn chủ động rà soát, thống kê các chỉ tiêu, mục tiêu của địa phương đã đề ra để có các giải pháp thực hiện phù hợp, đạt mục tiêu đề ra. Tập trung triển khai các giải pháp thực hiện một số mục tiêu, chỉ tiêu đang còn khoảng cách lớn so với chỉ tiêu đề ra tới năm 2025²:

4. Tổ chức triển khai các chương trình, đề án nhằm thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới và các chương trình, đề án liên quan

4.1. Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030

Các bộ, ngành, địa phương căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về triển khai công tác truyền thông đến năm 2030³, kế hoạch thực hiện chương trình và điều kiện thực tiễn của địa phương, cơ quan để triển khai hiệu quả.

- Truyền thông các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông: truyền thông trực tiếp; tuyên truyền trên hệ thống đài phát thanh, truyền hình; hệ thống thông tin cơ sở ở các xã, phường, thị trấn; các trang thông tin điện tử, báo điện tử và các mạng xã hội; pano, áp-phích. Tăng cường thực hiện số hóa trong truyền thông thông qua mạng xã hội nhằm tiếp cận tới nhiều người dân hơn, đặc biệt là thanh niên, học sinh, sinh viên để lan tỏa mạnh mẽ hơn nữa bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, tăng quyền năng cho phụ nữ và trẻ em gái.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2024 thiết thực, hiệu quả, sáng tạo, phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể của bộ, ngành, địa phương.

4.2. Chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025

Tiếp tục xây dựng và nhân rộng các mô hình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương; rà soát các cơ sở trợ giúp xã hội công lập tại địa phương để chỉ đạo, hướng dẫn việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới; nghiên cứu xây dựng và vận hành Mạng lưới đối tác hành động về phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới để tạo điều kiện cho việc xây dựng Quy chế phối hợp liên ngành trong phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại địa phương; xây dựng các tài liệu truyền thông, đào tạo, tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng cho đội cán bộ quản lý nhà nước, nhân viên

² Mục tiêu 1 Trong lĩnh vực chính trị; các chỉ tiêu 1, 4 của Mục tiêu 3 Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; các chỉ tiêu 1, 2, 4 Mục tiêu 4 Trong lĩnh vực y tế; các chỉ tiêu 2, 3 của Mục tiêu 6 Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông.

³ Công văn số 128/LĐTBXH-BĐG ngày 17/01/2022 và Công văn số 129/LĐTBXH-BĐG ngày 17/01/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc triển khai Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030.

cung cấp dịch vụ phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; tăng cường công tác phối hợp liên ngành trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình.

4.3. Triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ liên quan đến công tác bình đẳng giới trong các chiến lược, chương trình, đề án theo sự phân công, bao gồm: Chương trình Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Chương trình hành động quốc gia về phụ nữ, hòa bình và an ninh giai đoạn 2024-2030; Quyết định số 4247/QĐ-BGDĐT ngày 12/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Đề án “Đưa việc giảng dạy nội dung về giới, bình đẳng giới vào chương trình đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non và trình độ đại học giai đoạn 2024-2030; Chương trình về phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác truyền thông, thống kê về bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

5. Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới

- Tăng cường trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về bình đẳng giới; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền các cấp trong chỉ đạo và triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, luật pháp, chính sách của nhà nước về bình đẳng giới. Trên cơ sở điều kiện, đặc điểm của địa phương xây dựng cơ chế, chính sách huy động nhân lực, kinh phí đảm bảo cho việc triển khai công tác bình đẳng giới tại địa phương. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực hợp pháp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế để tăng tính bền vững, hiệu quả trong thực hiện công tác bình đẳng giới. Chú trọng công tác phối hợp liên ngành giữa các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng, triển khai và thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách về bình đẳng giới.

- Tổ chức các khóa tập huấn kỹ năng lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chương trình, dự án,... cho cán bộ phụ trách công tác pháp chế và xây dựng chính sách, pháp luật. Tập huấn kiến thức về giới, bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ thanh tra, tư pháp, cán bộ phụ trách công tác bình đẳng giới và thành viên Ban vì sự tiến bộ phụ nữ của các bộ, ngành, địa phương.

- Tổ chức các lớp tập huấn giảng viên nguồn về giới cấp tỉnh để chủ động triển khai công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới phù hợp với yêu cầu của địa phương.

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm về bình đẳng giới; kịp thời xác minh, báo cáo những vấn đề, vụ việc liên quan đến công tác

bình đẳng giới, bạo lực trên cơ sở giới cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phối hợp giải quyết.

- Khuyến khích thí điểm xây dựng và vận hành các sáng kiến, mô hình thúc đẩy bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

- Tiếp tục triển khai thu thập chỉ tiêu thống kê, báo cáo theo Thông tư số 10/2019/TT-BKHDĐT ngày 30/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia; Hướng dẫn thu thập số liệu, báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030⁴

Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về công tác bình đẳng giới, đảm bảo nội dung theo đề cương, phụ lục và thời hạn báo cáo theo yêu cầu (*Đề cương, phụ lục báo cáo kèm theo*).

- Khen thưởng, biểu dương kịp thời các cá nhân, đơn vị có thành tích xuất sắc trong công tác bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

6. Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong thực hiện bình đẳng giới

- Chủ động nghiên cứu các hoạt động, mô hình quốc tế về bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới và vận dụng linh hoạt, hiệu quả phù hợp với bối cảnh và điều kiện của bộ, ngành, địa phương.

- Chủ động, tích cực vận động sự hỗ trợ kỹ thuật, nguồn lực hợp pháp và bền vững của các đối tác quốc tế trong công tác bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Vụ Bình đẳng giới) để phối hợp xử lý. *h*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Ủy ban Xã hội của Quốc hội;
- Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Bộ LĐTBXH: Văn phòng Bộ, Vụ KHTC;
- Lưu: VT, Vụ BDG.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Hà

⁴ Ban hành kèm theo Công văn số 2792/LĐTBXH-BĐG ngày 20/8/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Phụ lục 1.
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT PHÁP, CHÍNH SÁCH
VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI NĂM 2024

(Kèm theo công văn số. 1508/LĐTĐBXH-VBĐG ngày 29 tháng 3 năm 2024
của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

(Dùng cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương)

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /....-.....

....., ngày tháng năm 202...

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện luật pháp, chính sách và về bình đẳng giới năm 2024

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN PHÁP LUẬT, CHÍNH SÁCH VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Tình hình xây dựng, ban hành, thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới và thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch

a) Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về bình đẳng giới

Đề nghị thống kê các văn bản về bình đẳng giới được ban hành/trình ban hành theo thẩm quyền

b) Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới (LGG) trong xây dựng chính sách, pháp luật, các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới.

Thống kê các văn bản được ban hành/hoặc trình ban hành theo thẩm quyền.

c) Việc thực hiện các quy định về bình đẳng giới trong lĩnh vực thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

2. Công tác truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới

Đề nghị nêu rõ số lượng hoạt động, nội dung, đối tượng, số người tham gia.

- Kết quả thực hiện Chương trình truyền thông về Bình đẳng giới đến năm 2030.

- Kết quả thực hiện Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2024.

(So sánh với kết quả của năm 2023)

3. Công tác phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

Đề nghị nêu rõ hoạt động đã triển khai, nội dung, đối tượng, kết quả thực hiện.

- Kết quả thực hiện Chương trình Phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025 tại địa phương.

(So sánh với kết quả của năm 2023)

4. Kết quả thực hiện các nội dung, nhiệm vụ liên quan đến công tác bình đẳng giới trong các chiến lược, chương trình, đề án theo sự phân công, bao gồm:

Chương trình Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Chương trình hành động quốc gia về phụ nữ, hòa bình và an ninh giai đoạn 2024-2030; Quyết định số 4247/QĐ-BGDĐT ngày 12/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Đề án “Đưa việc giảng dạy nội dung về giới, bình đẳng giới vào chương trình đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non và trình độ đại học giai đoạn 2024-2030; Chương trình về phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025; việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác truyền thông, thống kê về bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

Đối với mỗi chương trình, đề án cần nêu rõ:

- Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện
- Kết quả thực hiện cụ thể
- Đánh giá về kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc trong triển khai và kiến nghị, đề xuất các giải pháp thực hiện (nếu có)

5. Công tác quản lý nhà nước về bình đẳng giới

a) Số lượng cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm làm công tác bình đẳng giới (trong đó có phân tách giới tính nam và nữ)

b) Nâng cao năng lực thực hiện công tác bình đẳng giới:

- + Số các lớp tập huấn được tổ chức, nội dung tập huấn
- + Đối tượng tham gia
- + Số lượng người tham gia (có phân tách giới tính nam và nữ)

c) Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới

- Số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra
- Nội dung thanh tra, kiểm tra
- Số lượng các vụ việc bị xử phạt/ hình thức xử phạt/ mức xử phạt.

(So sánh với kết quả của năm 2023)

d) Công tác nghiên cứu, thống kê, công bố thông tin, số liệu

- Tình hình triển khai thực hiện Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia tại tỉnh, huyện xã theo Thông tư số 10/2019/TT-BKHĐT ngày 20/7/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của TTg ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- Công tác thống kê, báo cáo về kết quả thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới.

- Số lượng các nghiên cứu, công bố thông tin, số liệu về bình đẳng giới

- Kết quả đạt được

- Những khó khăn, vướng mắc

đ) Kinh phí dành cho hoạt động bình đẳng giới

- Ngân sách thường xuyên và nguồn huy động khác

Năm	Kinh phí (triệu đồng)		Ghi chú
	Ngân sách nhà nước	Huy động	
2023			
2024			
2025			Dự kiến

- Ngân sách phân bổ cho việc thực hiện các nội dung về bình đẳng giới trong 03 Chương trình mục tiêu quốc gia gồm: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

e) Hoạt động hợp tác quốc tế về bình đẳng giới

Nêu rõ các hoạt động hợp tác quốc tế về bình đẳng giới hoặc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới đã được triển khai thực hiện.

6. Những vấn đề giới nảy sinh tại địa phương cần quan tâm giải quyết

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu theo kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 của địa phương

a. Việc ban hành, tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong từng lĩnh vực.

b. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của mục tiêu, có so sánh với năm 2023.

c. Đánh giá, nhận định về kết quả thực hiện: Vượt, đạt, chưa đạt, xu hướng trong giai đoạn tiếp theo. Những khó khăn, vướng mắc trong triển khai và kiến nghị, đề xuất các giải pháp thực hiện

2. Đánh giá chung về kết quả tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược

- Thống kê, đánh giá kết quả các chỉ tiêu tại thời điểm báo cáo so với chỉ tiêu trong kế hoạch thực hiện chiến lược của địa phương
- Kết quả đạt được, chưa được, thuận lợi, hạn chế, nguyên nhân, giải pháp, kiến nghị

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Kết quả đạt được

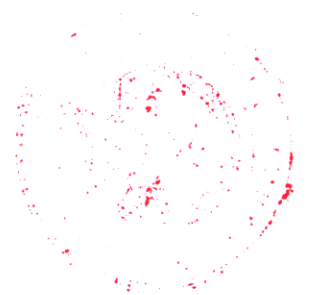
2. Tồn tại hạn chế

Tập trung đánh giá những tồn tại hạn chế của năm 2023 và việc đưa ra các giải pháp để khắc phục tồn tại, hạn chế đó

3. Nguyên nhân

4. Đề xuất, kiến nghị

- Với Quốc hội
- Với Chính phủ
- Với bộ, ngành, cơ quan liên quan



Phụ lục 2.
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT PHÁP, CHÍNH SÁCH
VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI NĂM 2024

(Kèm theo công văn số 4303 /BLĐT BXH-VBĐG ngày 29.tháng 3.năm 2024
của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

(Dùng cho bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ,
cơ quan trung ương của các đoàn thể)

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /.....
....., ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật
về bình đẳng giới năm 2024

PHẦN I
TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Tình hình xây dựng, ban hành, thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới và thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch

a) Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về bình đẳng giới

Thống kê các văn bản về bình đẳng giới được ban hành/trình ban hành theo thẩm quyền

b) Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới (LGG) trong xây dựng chính sách, pháp luật, các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới.

Thống kê các văn bản được ban hành/hoặc trình ban hành theo thẩm quyền.

c) Việc thực hiện các quy định về bình đẳng giới trong lĩnh vực thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của bộ, ngành.

2. Công tác truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới

Đề nghị nêu rõ số lượng hoạt động, nội dung, đối tượng, số người tham gia.

- Kết quả thực hiện Chương trình truyền thông về Bình đẳng giới đến năm 2030.

- Kết quả thực hiện Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2024.

(So sánh với kết quả của năm 2023)

3. Công tác phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

Đề nghị nêu rõ số lượng hoạt động, nội dung, đối tượng, kết quả thực hiện.

- Kết quả thực hiện Chương trình Phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025 tại địa phương.

(So sánh với kết quả của năm 2023)

4. Kết quả thực hiện các nội dung, nhiệm vụ liên quan đến công tác bình đẳng giới trong các chiến lược, chương trình, đề án theo sự phân công, bao gồm:

Chương trình Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Chương trình hành động quốc gia về phụ nữ, hòa bình và an ninh giai đoạn 2024-2030; Quyết định số 4247/QĐ-BGDĐT ngày 12/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Đề án “Đưa việc giảng dạy nội dung về giới, bình đẳng giới vào chương trình đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non và trình độ đại học giai đoạn 2024-2030; Chương trình về phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025; việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác truyền thông, thống kê về bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

Đối với mỗi chương trình, đề án cần nêu rõ:

- Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện
- Kết quả thực hiện cụ thể
- Đánh giá về kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc trong triển khai và kiến nghị, đề xuất các giải pháp thực hiện (nếu có)

5. Công tác quản lý nhà nước về bình đẳng giới

a) Số lượng cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ (trong đó có phân tách giới tính nam và nữ)

b) Nâng cao năng lực thực hiện công tác bình đẳng giới:

- + Số các lớp tập huấn được tổ chức, nội dung tập huấn
- + Đối tượng tham gia

+ Số lượng người tham gia (có phân tách giới tính nam và nữ)

c) Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới

- Số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra
- Nội dung thanh tra, kiểm tra
- Số lượng các vụ việc bị xử phạt/ hình thức xử phạt/ mức xử phạt.

(So sánh với kết quả của năm 2023)

d) Công tác nghiên cứu, thống kê, công bố thông tin, số liệu

- Tình hình triển khai thực hiện Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia tại tỉnh, huyện xã theo Thông tư số 10/2019/TT-BKHĐT ngày 20/7/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của TTg ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- Công tác thống kê, báo cáo về kết quả thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới.

- Số lượng các nghiên cứu, công bố thông tin, số liệu về bình đẳng giới

- Kết quả đạt được

- Những khó khăn, vướng mắc

đ) Kinh phí dành cho hoạt động bình đẳng giới

- Ngân sách thường xuyên và nguồn huy động khác

Năm	Kinh phí (triệu đồng)		Ghi chú
	Ngân sách nhà nước	Huy động	
2023			
2024			
2025			Dự kiến

- Ngân sách phân bổ cho việc thực hiện các nội dung về bình đẳng giới trong 03 Chương trình mục tiêu quốc gia gồm: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

e) Hoạt động hợp tác quốc tế về bình đẳng giới

Nêu rõ các hoạt động hợp tác quốc tế về bình đẳng giới hoặc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới đã được triển khai thực hiện.

6. Những vấn đề giới nảy sinh thuộc lĩnh vực của bộ, ngành, cơ quan cần quan tâm giải quyết

PHẦN II

THỰC HIỆN CÁC CHIẾN LƯỢC, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu theo kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 của bộ, ngành, cơ quan

a. Việc ban hành, tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong từng lĩnh vực.

b. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của mục tiêu, có so sánh với năm 2023.

c. Đánh giá, nhận định về kết quả thực hiện: Vượt, đạt, chưa đạt, xu hướng trong giai đoạn tiếp theo. Những khó khăn, vướng mắc trong triển khai và kiến nghị, đề xuất các giải pháp thực hiện

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 theo sự phân công tại Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ

(Phụ lục các chỉ tiêu, mục tiêu do các bộ, ngành chủ trì triển khai, thu thập thông tin báo cáo kèm theo)

- Thống kê, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu tại thời điểm báo cáo so với chỉ tiêu đề ra của Chiến lược.

- Kết quả đạt được, thuận lợi, khó khăn và hạn chế, nguyên nhân, giải pháp, kiến nghị.

PHẦN III

ĐÁNH GIÁ CHUNG VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Kết quả đạt được

2. Tồn tại hạn chế

Tập trung đánh giá những tồn tại hạn chế của năm 2023 và việc đưa ra các giải pháp để khắc phục tồn tại, hạn chế đó

3. Nguyên nhân

4. Đề xuất, kiến nghị

- Với Quốc hội

- Với Chính phủ

- Với các bộ, ngành, cơ quan liên quan

Phụ lục 03
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI NĂM 2024
(Kèm theo công văn số 1503/BLĐTBXH-BĐG ngày 29 tháng 3 năm 2024
của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

TT	Mục tiêu	Chỉ tiêu	Mục tiêu theo kế hoạch đề ra đến năm 2025	Kết quả đạt được năm 2021	Kết quả đạt được năm 2022	Kết quả đạt được năm 2023	Kết quả đạt được năm 2024	So sánh với mục tiêu đề ra đến năm 2025 (Chưa đạt, đạt, vượt)
	Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị	1.1 Lãnh đạo chủ chốt cấp tỉnh là nữ (Nếu có lãnh đạo nữ thì ghi số lãnh đạo nữ/ tổng số lãnh đạo chủ chốt; nếu không có LD nữ chủ chốt thì ghi không)						
		1.2 Tỷ lệ chính quyền địa phương cấp huyện có lãnh đạo chủ chốt là nữ;						
		1.3 Tỷ lệ chính quyền địa phương cấp xã có lãnh đạo chủ chốt là nữ;						
2	Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động	2.1. Tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương						
		2.2. Tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm						
		2.3. Tỷ lệ nữ giám đốc/ chủ doanh nghiệp, hợp tác xã						

3	Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới	3.1. Số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ						
		3.2.1 Tỷ lệ người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản trong năm						
		3.2.2. Tỷ lệ người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn.						
		3.3. Tỷ lệ nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng						
		3.4. Tỷ lệ cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới						
4	Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế	4.1. Tỷ số giới tính khi sinh						
		4.2. Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản						
		4.3. Tỷ suất sinh ở vị thành niên						

		4.4. Số cơ sở y tế cung cấp thí điểm dịch vụ chăm sóc sức khỏe dành cho người đồng tính, song tính và chuyển giới						
5	Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục đào tạo	5.1. Nội dung về giới, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân và được giảng dạy chính thức ở các trường sư phạm từ năm 2025 trở đi.						
		5.2.1. Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học						
		5.2.2. Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục cấp trung học cơ sở						
		5.3. Tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp						
		5.4.1. Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ.						
		5.4.2. Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ						
		6.1. Tỷ lệ dân số được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới						

6	Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông	6.2. Tỷ lệ tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới						
		6.3. Tỷ lệ xã, phường, thị trấn mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở						
		6.4. Tỷ lệ đài phát thanh và đài truyền hình ở địa phương có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới hàng tháng						

Phụ lục
Khai hoạt động
công văn số. B02 /LDTBX
của Bộ Lao động -Th

tạo, bồi dưỡng
Thống kê,
thông tin báo

[illegible]

[illegible]

ĐƠN VỊ:

Phụ lục 05

Báo cáo số người làm công tác bình đẳng giới và Vì sự tiến bộ của phụ nữ
(Kèm theo công văn số **4302**/LĐTĐXH-BĐG ngày **29** tháng **3** năm 2024
của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

TT	Cấp	Tổng số	Số người làm công tác bình đẳng giới			Số người làm công tác vì sự tiến bộ phụ nữ			
			Nữ	Nam	Số người được tập huấn trong năm	Nữ	Nam	Số người được tập huấn trong năm	Ghi chú
		$I = (2+3+5+6)$	2	3	4	5	6	7	8
1	Tỉnh								
2	Huyện								
3	Xã								
4	Cộng								
5	Tổng cộng								

Ghi chú:

- Người làm công tác bình đẳng giới là người được phân công nhiệm vụ chủ trì, phối hợp thực hiện công tác bình đẳng giới trong phân công nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị
- Người làm công tác vì sự tiến bộ phụ nữ là người được phân công nhiệm vụ chủ trì, phối hợp thực hiện công tác vì sự tiến bộ phụ nữ trong phân công nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị

ĐƠN VỊ:

Phụ lục 06

Báo cáo số người làm công tác bình đẳng giới và Vì sự tiến bộ của phụ nữ

(Kèm theo công văn số **2103**./LĐTBXH-BĐG ngày **29** tháng **3** năm 2024

của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

(Dùng cho bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ,
cơ quan trung ương của các đoàn thể)

TT	Đơn vị	Tổng số	Số người làm công tác bình đẳng giới			Ghi chú
			Nữ	Nam	Số người được tập huấn trong năm	
		$1 = (2 + 3)$	2	3	4	5
	Cộng					
	Tổng cộng					

Ghi chú: Người làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ là người được phân công nhiệm vụ chủ trì, phối hợp thực hiện công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ của cơ quan, đơn vị